| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 – GIA LAI**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 249 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 09 - 2025
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- GIA LAI, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Cao Thị Phương Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

2.Ông Nguyễn Đình Thọ

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Quang Trí là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 382/2025/TB-TLVA ngày 07 tháng 5 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 48/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Kim H , sinh ngày 02/4/1972;

Số CCCD/CMND: 052072007261; Ngày cấp 10/7/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Thôn Hội Thành, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai; (trước là Thôn Hội Thành, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định);

*2. Bị đơn*: Bà Ngô Thị Thanh L ; sinh ngày 05/12/1980;

Số CCCD/CMND: 215355477;

Nơi cư trú: Thôn Hội Thành, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai; (trước là Thôn Hội Thành, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định);

Nơi đăng ký kết hôn: Uỷ ban nhân dân phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (trước là phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định);

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 24/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Kim H trình bày:*

Ông và bà Ngô Thị Thanh L kết hôn vào ngày 20/11/2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là UBND phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau về lối sống, cách sống. Ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà Ngô Thị Thanh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

*Bị đơn bà Ngô Thị Thanh L Tòa án đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự nhưng bà Lan không chấp hành triệu tập của Tòa, không có lời khai.*

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Gia Lai phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim H được ly hôn bà Ngô Thị Thanh L ; Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Kim H phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Tranh chấp phát sinh giữa ông Nguyễn Kim H và bà Ngô Thị Thanh L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn bà Ngô Thị Thanh L cư trú tại: Thôn Hội Thành, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai; (trước là Thôn Hội Thành, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) nên thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Kim H có Đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Ngô Thị Thanh L đã được tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt hai bên đương sự theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Kim H và bà Ngô Thị Thanh L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (trước là phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 137 ngày 20/11/2010. Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà L là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Ông Hùng cho rằng vợ chồng không hòa giải đoàn tụ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án nhiều lần mời bà L đến Tòa làm việc nhưng bà Lan không có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến thể hiện sự bỏ mặc quan hệ hôn nhân với ông Hùng. Xét thấy, hôn nhân giữa ông Nguyễn Kim H và bà Ngô Thị Thanh L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho ông H được ly hôn với bà L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Kim H và bà Ngô Thị Thanh L không có con chung .

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Ông Nguyễn Kim H phải chịu theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Gia Lai phát biểu về nội dung giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và các điều 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ các điều 51,56 luật Hôn nhân và gia đình.*

*Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Kim H được ly hôn bà Ngô Thị Thanh L .

2. Về con chung: Ông Nguyễn Kim H và bà Ngô Thị Thanh L không có con chung nên Tòa không xét.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST: Ông Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 00015655 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, Bình Định (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Gia Lai).

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Cao Thị Phương Thảo**